

Số: 22 /CTr-CĐDK

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đại hội XIII của Đảng);

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị Khóa XIII, về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị);

Căn cứ Kế hoạch số 173-KH/ĐU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”;

Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chương trình hành động của Công đoàn Dầu khí Việt Nam (CĐDKVN) nhằm thực hiện các quan điểm, mục tiêu, định hướng về xây dựng giai cấp công nhân (GCCN) và tổ chức Công đoàn Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

- Chương trình hành động của Công đoàn Dầu khí Việt Nam là cơ sở để các cấp công đoàn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện tại cấp mình, tạo sự thống nhất trong hành động, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

Quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, các cấp công đoàn cần linh hoạt, sáng tạo, hoạt động có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn.



II. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công nhân và Công đoàn Việt Nam

1.1. Chỉ tiêu

Phần đầu hàng năm có từ 70% trở lên đoàn viên, công nhân, lao động (CNLĐ) được tham gia học tập, quán triệt, tiếp nhận thông tin về chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.¹

1.2. Giải pháp thực hiện

(1) Tham mưu, đề xuất về việc tăng cường sự lãnh đạo cấp ủy, sự phối hợp của chuyên môn để tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã và đang có hiệu lực, như: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) và Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Đẩy mạnh thực hiện nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động (CNLĐ) khu công nghiệp, khu chế xuất”.

(2) Tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chuyên môn quán triệt và xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; thường xuyên lãnh đạo, định hướng để tổ chức của NLĐ tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng tổ chức của NLĐ tại doanh nghiệp để xâm phạm quyền, lợi ích của NLĐ và doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự.

(3) Tham gia nghiên cứu Đề án trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân”; Chỉ thị của Bộ Chính trị về “Định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của NLĐ tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay”; tham gia có trách nhiệm trong tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của CNLĐ” và Chỉ thị số 37-CT/TW

¹ Theo Chỉ tiêu Chương trình 1734/CTr-TLĐ ngày 14/11/2019 “Nâng cao phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên, NLĐ giai đoạn 2019 - 2023

ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới”.

(4) Hàng năm, thông qua các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước, của tổ chức Công đoàn tuyên truyền sâu rộng, tham mưu với cấp ủy Đảng để nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thời cơ, thách thức và những vấn đề mới đặt ra đối với Công đoàn Việt Nam trong bối cảnh nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và phê chuẩn công ước quốc tế liên quan đến lao động, công đoàn. Quan tâm chăm lo công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên, CNLĐ về giai cấp, về Đảng, về chế độ, về Công đoàn và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam; nêu cao lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức, trách nhiệm xã hội cho CNLĐ; hiểu biết, tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam; giữ vững bản lĩnh chính trị, tăng sức đề kháng đối với các văn hóa phẩm độc hại, thông tin tiêu cực chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ công nhân với tổ chức Công đoàn Việt Nam.

(5) Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả các kênh truyền thông của Công đoàn như: Website, Bản tin nội bộ, Fanpage. Công đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia xây dựng mới 01 kênh YouTube² và 01 App Mobile³ chính thống của Công đoàn Việt Nam, do Tổng Liên đoàn quản lý.

2. Tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ

2.1. Chỉ tiêu

- Phần đầu đến năm 2023, có 70% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn ký kết được TULĐTT; năm 2025 đạt tỷ lệ trên 80%; năm 2030 đạt tỷ lệ trên 85%; năm 2045 là 99%⁴.

- Phần đầu hàng năm có trên 98% các đơn vị thành viên Tập đoàn tham gia xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức Hội nghị người lao động; tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Phần đầu hàng năm có từ 20% số đoàn viên trở lên được hưởng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi từ các đối tác đã ký kết chương trình phối hợp; 100% đoàn viên được thăm hỏi, tặng quà khi cá nhân hoặc gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- 75% đoàn viên, NLĐ được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, nghỉ mát do công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức⁵.

² Sản xuất, phát các video Clip phản ánh chân thực về đời sống, việc làm của NLĐ, các tình huống phát luật, gương người tốt, việc tốt, hoàn cảnh NLĐ khó khăn...phát thường xuyên hàng ngày/theo số.

³ Thiết lập riêng hoặc chung với App Mobile Đoàn viên để thành lập "Ngân hàng" số hóa các loại tài liệu được biên soạn ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ về các Chỉ thị, Nghị quyết mới của Đảng, chính sách, pháp luật trực tiếp liên quan đến đời sống, việc làm...của CNLĐ để họ tra cứu khi cần thiết.

⁴ Theo Chỉ tiêu Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị.

⁵ Theo Chỉ tiêu Chương trình 1734/CTR-TLĐ ngày 14/11/2019 "Nâng cao phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên, NLĐ giai đoạn 2019 - 2023

2.2. Giải pháp thực hiện

(1) Tham mưu với Đảng, Nhà nước chỉ đạo rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực lao động, bảo đảm chặt chẽ, thống nhất, không có “kẽ hở” để các tổ chức, cá nhân lợi dụng vi phạm đến quyền, lợi ích của đoàn viên, CNLĐ. Trọng tâm vào hoàn thiện trình Quốc hội thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công đoàn 2012; đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Việc làm và các chính sách, pháp luật có liên quan đến CNLĐ sẽ được ban hành trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của đoàn viên, NLĐ.

(2) Chủ động xây dựng quy chế phối hợp với chuyên môn, chính quyền các cấp ban hành các chương trình, kế hoạch bố trí nguồn lực tài chính thỏa đáng để nâng cao phúc lợi xã hội, kịp thời giải quyết các nhu cầu cấp thiết của đoàn viên, NLĐ, tập trung trước hết về vấn đề nhà ở, nơi vui chơi giải trí, bảo đảm an ninh trật tự tại nơi ở và nơi làm việc cho CNLĐ. Tham gia triển khai xây dựng các thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất theo Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất”.

(3) Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế xây dựng thỏa thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm chăm lo cho đoàn viên, trọng tâm vào phát triển các mô hình đã và đang triển khai có hiệu quả như: Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về “Chất lượng bữa ăn ca”; Chương trình “Phúc lợi đoàn viên”; Chương trình “Tết Sum vầy” - Xuân nghĩa tình Dầu khí, hoạt động “Tháng Công nhân”, Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động; Chương trình “Mái ấm Công đoàn”; “Mái ấm tình thương”; Quỹ xã hội từ thiện “Tấm Lòng vàng”; Quỹ quốc gia “Giải quyết việc làm, phục vụ đoàn viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tham quan, nghỉ mát, giải trí tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho CNLĐ.

(4) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn Dầu khí Việt Nam và Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp, chú trọng vào các khâu đột phá đã được cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, như: Chương trình 1734/CTr-TLĐ ngày 14/11/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người lao động giai đoạn 2019 - 2023”; Chương trình 2494/CTr-TLĐ ngày 19/12/2018 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, giai đoạn 2018 – 2023; Chương trình 1306/CTr-TLĐ ngày 15/8/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Công đoàn Việt Nam đồng hành với Chính phủ nâng cao năng lực cạnh tranh

quốc gia và phát triển bền vững đất nước, giai đoạn 2019 – 2023”; Chương trình số 01/CTr-BCH ngày 26/8/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “đẩy mạnh công tác truyền thông Công đoàn Việt Nam đến năm 2023”; Đề án số 668/ĐA-TLĐ ngày 07/7/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tham gia đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động, giai đoạn 2020 – 2023 và định hướng đến năm 2030”. Tham gia nghiên cứu, hoàn thiện Đề án “Thành lập các trung tâm tư vấn và hỗ trợ NLĐ tại các doanh nghiệp có đông CNLĐ, quan hệ lao động phức tạp trên cơ sở kiện toàn, sắp xếp các văn phòng tư vấn pháp luật” hoặc đội ngũ làm công tác tư vấn pháp luật tại các Công đoàn trực thuộc.

3. Tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động công đoàn

3.1. Chỉ tiêu

Phân đấu bình quân hàng năm, mỗi CĐCS giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

3.2. Giải pháp thực hiện

(1) Tham mưu, tuyên truyền, phổ biến để các cấp ủy Đảng, chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thời cơ, thách thức và những vấn đề mới đặt ra đối với Công đoàn Việt Nam trong bối cảnh nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và phê chuẩn, thực hiện các công ước quốc tế liên quan đến lao động, công đoàn.

(2) Xây dựng, ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình, trách nhiệm của Ban Chấp hành CĐCS trong việc bảo đảm, giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên, CNLĐ ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đoàn viên, CNLĐ; đề nghị với cấp ủy Đảng, chuyên môn bố trí, tạo điều kiện cho cán bộ, đoàn viên, CNLĐ ưu tú, đủ tiêu chuẩn tham gia cấp ủy. Định hướng để tổ chức của NLĐ tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật, phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng tổ chức của NLĐ tại doanh nghiệp để xâm phạm quyền, lợi ích của NLĐ và doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự.

(3) Chủ động, tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng và tổ chức Công đoàn theo Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018, của Bộ Chính trị (khóa XII). Tiếp tục triển khai và xây dựng Đề án “Xây dựng lực lượng nòng cốt, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”. Mỗi cấp công đoàn làm tốt việc phát hiện, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cấp ủy, chính quyền và công đoàn các cấp.

(4) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, CNLĐ kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới vì mục tiêu dân

giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong sinh hoạt, học tập Nghị quyết của Đảng.

(5) Tích cực tham gia xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

4. Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của tổ chức Công đoàn, vận động đoàn viên, CNLD đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

4.1. Chỉ tiêu

- Phần đầu hàng năm, có trên 98% cán bộ công đoàn các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 100% cán bộ công đoàn chuyên trách và có ít nhất 90% cán bộ công đoàn không chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn.

- Có trên 90% số đoàn viên, NLD được học tập, tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn.

4.2. Giải pháp thực hiện

(1) Đổi mới việc phát động và triển khai phong trào thi đua của Công đoàn Dầu khí Việt Nam theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát hợp từng đối tượng, lĩnh vực, góp phần khẳng định vai trò của Công đoàn Dầu khí Việt Nam, của người lao động Dầu khí trong công cuộc phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Gắn tiêu chí thi đua với triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cấp công đoàn, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của CNLD trong ngành Dầu khí.

(2) Triển khai đồng bộ các phong trào thi đua yêu nước do Thủ tướng Chính phủ, Tập đoàn và Công đoàn Dầu khí Việt Nam và đơn vị phát động, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, của nền kinh tế, xây dựng nền kinh tế hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phát huy vai trò của GCCN đóng góp trực tiếp vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành Dầu khí để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

(3) Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, tổng kết phong trào thi đua; tiến hành biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình hoạt động hiệu quả trong các cấp công đoàn và xã hội. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 07/NQ-

TLĐ ngày 15/01/2020 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong CNLĐ và hoạt động công đoàn.

(4) Tham gia xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp với doanh nghiệp ký kết đề ra các biện pháp cụ thể để các phong trào thi đua thực sự thiết thực, hiệu quả gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, hướng mạnh về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn và các đơn vị theo chủ đề thi đua giai đoạn 2020 - 2025 “Đổi mới sáng tạo, thi đua thúc đẩy năng suất lao động, phát triển bền vững đất nước”.

(5) Tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy chế quy định MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ Quy định về việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

(6) Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động đoàn viên, CNLĐ đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “xây dựng gia đình kiểu mẫu”; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Tiếp tục đổi mới tổ chức, bộ máy, nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công đoàn chủ chốt, hướng mạnh về cơ sở. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ.

5. Tham gia quá trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo là 70%” theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

5.1. Chỉ tiêu

- Phân đầu hàng năm, có 80% công đoàn các cấp đề xuất, tham gia với cơ quan chức năng và chuyên môn đồng cấp xây dựng chính sách, pháp luật, các quy chế, quy định về đào tạo chuyển đổi nghề cho CNLĐ.

- Vận động từ 85% trở lên số đoàn viên và người lao động tự giác học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động.

5.2. Giải pháp thực hiện

(1) Tham mưu với Đảng ủy, chuyên môn đồng cấp hoàn thiện cơ chế, huy động nguồn lực xã hội và giám sát thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi nghề cho CNLĐ. Chủ động đề xuất, tạo điều kiện thời gian, vật chất, hỗ trợ

kinh phí mở lớp đào tạo nâng cao tay nghề để CNLĐ có cơ hội học tập, tham gia các lớp đào tạo, nâng cao trình độ học vấn; tham gia các cuộc thi nâng cao tay nghề, thợ giỏi. Có chính sách khuyến khích NLĐ nâng cao kiến thức phổ thông, học thêm ngoại ngữ, tin học ... để có thể dễ dàng tiếp cận với công nghệ cao, làm chủ các thiết bị hiện đại, tăng cơ hội giữ vững việc làm hoặc tìm kiếm việc làm mới.

(2) Phối hợp với chuyên môn, các đoàn thể chính trị - xã hội, tuyên truyền, vận động CNLĐ tự học tập nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp gắn với các phong trào, các mô hình hoạt động thường xuyên của tổ chức Công đoàn như: phong trào “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”, phong trào “Ôn lý thuyết - Luyện tay nghề”, “Thi thợ giỏi”; chương trình học tập “Nâng cao hiểu biết chính trị - pháp luật”, tổ chức các lớp học tập nâng cao trình độ học vấn cho CNLĐ qua các chương trình học bổ túc ngay tại cơ quan, đơn vị. Ít nhất 2 năm/lần công đoàn các cấp phối hợp với chuyên môn tổ chức hội thi thợ giỏi, hội thi tay nghề cho CNLĐ.

(3) Đồng hành cùng chuyên môn trong công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo phương châm nhà nước, doanh nghiệp, người lao động cùng thực hiện (hỗ trợ về thời gian, kinh phí trong công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho NLĐ). Phát huy nguồn lực các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, có trình độ công nghệ cao trong đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, đủ phẩm chất và năng lực; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình mới và hội nhập quốc tế

6.1. Chỉ tiêu

Phần đầu bình quân hàng năm, có ít nhất 90% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6.2. Giải pháp thực hiện

(1) Các cấp công đoàn tăng cường nghiên cứu, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn; tăng cường vận động, thuyết phục đề NSDLĐ bảo đảm quyền của NLĐ được tham gia hoạt động trong tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật.

(2) Đẩy mạnh sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy của công đoàn các cấp theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp công đoàn, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới việc theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng công đoàn phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Tập trung củng cố, kiện toàn các công đoàn cơ sở hoạt động chưa hiệu quả. Có các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở tại đơn vị.

(3) Tăng cường phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cùng quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn bảo đảm về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp; có cơ chế đặc thù trong đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển, đề bạt, điều động, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ công đoàn.

(4) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức hoạt động công đoàn theo hướng khoa học, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, NLĐ; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hướng mạnh về cơ sở, coi trọng phối hợp, tập trung giám sát và phản biện xã hội.

(5) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về xây dựng GCCN và tổ chức công đoàn trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất với Đảng, Nhà nước những chủ trương, chính sách, giải pháp xây dựng GCCN phát triển toàn diện trong thời kỳ mới.

(6) Chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại của công đoàn theo đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, phù hợp với điều kiện của tổ chức Công đoàn, đảm bảo an toàn, hiệu quả, tranh thủ thêm nguồn lực, nâng cao vị thế và khẳng định vai trò của Công đoàn Dầu khí Việt Nam trên trường quốc tế.

7. Xây dựng nguồn lực tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn Dầu khí Việt Nam

7.1. Chỉ tiêu

Phần đầu hàng năm thu tài chính công đoàn đạt 90% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn; 100% các công đoàn trực thuộc thực hiện việc kiểm tra tài chính công đoàn.

7.2. Giải pháp thực hiện

(1) Chủ động phối hợp, rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế hoạt động, các giải pháp huy động nguồn lực, tăng nguồn thu cho công đoàn các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch.

(2) Tranh thủ sự lãnh đạo của Cấp ủy đảng, chính quyền, triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn. Xây dựng quy chế khen thưởng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thu kinh phí công đoàn. tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác thu kinh phí công đoàn. Đổi mới thu đoàn phí công đoàn theo hướng tiện lợi, ứng dụng công nghệ; phần đầu tăng tỷ trọng thu đoàn phí công đoàn trong cơ cấu thu.

(3) Nghiên cứu, xây dựng, ban hành quy định cụ thể các nội dung chi, định mức, đối tượng chi, cơ cấu chi tại các cấp công đoàn, chú trọng đến việc chi cho nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, cán bộ công đoàn và NLĐ, các hoạt động xây dựng thiết chế công đoàn, chăm lo

nâng cao đời sống cho đoàn viên, NLD. Định kỳ thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, kiểm soát công tác thanh toán, quyết toán theo đúng quy định.

(4) Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công đoàn tích lũy tại các cấp công đoàn; quy định tỷ lệ để lại nguồn kinh phí tại các cấp công đoàn.

(5) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm toán, giám sát tài chính, tài sản trong các cấp công đoàn. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Dầu khí Việt Nam chỉ đạo, quán triệt, triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị trong toàn hệ thống Công đoàn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Hàng năm căn cứ vào các Nghị quyết của Trung ương, của Tổng Liên đoàn LĐVN, Chương trình hành động này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn phong trào công nhân, hoạt động công đoàn ngành Dầu khí Việt Nam.

2. Các Công đoàn trực thuộc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Xây dựng thành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động. Định kỳ 25/12 hàng năm báo cáo kết quả về Công đoàn DKVN.

3. Các Ban và Văn phòng Công đoàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc (những nội dung có liên quan đến Ban chuyên môn và Văn phòng) và việc triển khai Chương trình hành động, định kỳ hàng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo với Ban thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Đề nghị các Công đoàn trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn LĐVN (để b/c);
- Đảng ủy Tập đoàn DKQGVN (để b/cáo);
- Ban Chấp hành CĐDKVN (c/đạo);
- Các Công đoàn trực thuộc (t/hiện);
- Các Ban/VP CĐDKVN (t/hiện);
- Lưu: VT, TGNC.



TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Nghiêm Thùy Lan